NT 50/1 TACT TE L

Máy hút bụi khô và ướt công nghiệp NT 50/1 Tact Te với nhiều tính năng. Bao gồm một bình chứa 50L với tay cầm có thể điều chỉnh và ống xả cũng như ổ cắm điện tích hợp.



Made in Europe

Mã đặt hàng	1.148-411.0

Thông số kỹ thuật

		4054278061375
Số pha	**Ph**	1
Điện áp	**V**	220 – 240
Tần số	**Hz**	50 – 60
Lưu lượng khí	**l/s**	74
Lực hút	**mbar / kPa**	273 / 27,3
Dung tích thùng chứa	**l**	50
Vật liệu thùng chứa		Nhựa
Công suất	**W**	Tối đa 1380
Bề rộng quy định theo tiêu chuẩn		ID 35
Chiều dài dây điện	**m**	7,5
Độ ồn	**dB(A)**	68
Màu sắc		Màu than
Trọng lượng chưa gắn phụ kiện	**Kg**	18,3
Trọng lượng bao gồm bao bì	**Kg**	23,986
Kích thước (D × R × C)	**mm**	640 × 370 × 1045

Phạm vi cung cấp

- **Chiều dài ống hút bụi**: 4 m
- **Tay cầm hút bụi**: Nhựa
- **Số lượng thanh hút nối dài**: 2 Unit
- **Chiều dài thanh hút**: 550 mm
- **Chất liệu thanh hút**: Thép không gỉ
- **Số lượng túi lọc bụi**: 1 Unit
- **Chất liệu túi lọc bụi**: Lông cừu
- **Chiều rộng bàn hút sàn ướt/khô**: 360 mm
- **Đầu hút khe**
- **Bộ ổ cắm nối công cụ điện**
- **Ống xả (chịu dầu)**
- **Tay đẩy**

Thiết bị

- **Cấp lọc bụi**: L
- **Tự động ngắt khi đạt ngưỡng tối đa**
- **Tự động bật/tắt các công cụ điện**
- **Chuẩn bị ống tĩnh điện**
- **Vệ sinh bộ lọc**: Hệ thống làm sạch bộ lọc tự động Tact
- **Cản trước chắc chắn**
- **Dạng bảo vệ**: I
- **Bánh xe nhỏ có phanh**





Tay cầm đẩy có thể điều chỉnh, công thái học

- Nhờ có khóa nhanh, tay gạt có thể điều chỉnh phù hợp với chiều cao của người điều khiển.
- Tay đẩy có thể dễ dàng gập lại để tiết kiệm diện tích khi cất giữ máy.



Ống xả chống dầu

- Ống thoát nước tích hợp, chống dầu để đổ chất lỏng dễ dàng.



Đầu hút sàn rộng với khớp thay đổi nhanh

- Đầu hút sàn với lưỡi chổi quét và lưỡi chổi cao su. Dễ dàng chuyển đổi giữa hút bụi khô và ướt.

NT 50/1 Tact Te L, 1.148-411.0, 2026-10-30

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO NT 50/1 TACT TE L
1.148-411.0


1


2


3


4


5


6


7

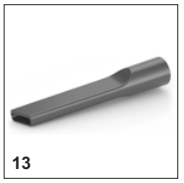

8


9


10


11


12


13


14

		Mã đặt hàng		
BỘ LỌC NẾP GẤP PHẲNG, TIÊU CHUẨN, BIA C HOẶC LÊN TỚI LOẠI BỤI M				
Bộ lọc nếp gấp phẳng, PTFE				
Bộ lọc xếp nếp phẳng Wet & Dry	1	6.907-662.0	Bộ lọc xếp ly phẳng ướt & khô làm từ vật liệu sợi PES với nhãn màu xanh lam. Thích hợp để hút chất lỏng, bụi mịn và bụi thô từ các lớp bụi M và L.	■
Bộ lọc xếp nếp phẳng Ultimate	2	6.907-455.0	Bộ lọc xếp nếp phẳng Utimate được làm từ vật liệu sợi PES / PTFE với nhãn màu đen. Đối với các ứng dụng khó khăn nhất khi hút bụi chất lỏng, bụi mịn và bụi thô từ các lớp bụi M và L.	□
Bộ lọc nếp gấp phẳng, giấy				
Bộ lọc có nếp gấp khô	3	6.904-367.0	Bộ lọc có nếp gấp phẳng khô được làm từ vật liệu sợi xenlulo có nhãn màu xanh lá cây. Thích hợp để hút bụi mịn và bụi thô từ lớp bụi L và M.	□
KHỚP UỐN				
Khớp uốn nhựa				
Ống hút cong Adv	4	2.889-170.0	Ống hút cong công thái học cho hệ thống kẹp mới.	■
Ống hút cong	5	2.889-148.0	Ống hút cong công thái học cho hệ thống kẹp mới. Với nắp trượt điều khiển luồng không khí, trong một thiết kế chống tĩnh điện.	□
Ống hút cong Adv, dẫn điện	6	2.889-168.0	Ống hút cong công thái học cho hệ thống kẹp mới. Thiết kế dẫn điện. Đặc biệt thích hợp với nồng độ bụi mịn cao.	□
ĐẦU HÚT				
Bàn hút sàn				
Đầu hút sàn khô và ướt Adv	7	2.889-152.0	Đầu hút sàn khô và ướt rộng 360 mm với các miếng chèn, lưỡi hút dễ thay đổi.	■
Đầu hút sàn khô và ướt tiêu chuẩn	8	2.889-173.0	Chiều rộng 300 mm, đầu hút sàn ướt/khô màu anthracite, NW 35. Với các miếng chèn dễ thay đổi. Bao gồm lưỡi bàn chải và chổi cao su.	□
Đầu hút kết hợp, khô	9	6.906-511.0	Dụng cụ sàn kết hợp có chức năng chuyển đổi, bằng nhựa (272 mm). Với tấm đế bằng thép không gỉ, bộ bắt ren 6.905-417.0 và kết nối DN 35.	□
Đầu hút sàn khô và ướt	10	6.906-512.0	Đầu hút nhựa đa năng (DN 35) với chiều rộng làm việc 300 mm. Với con lăn bên, dải bàn chải (6.903-278.0) và chổi cao su (6.903-277.0). Chỉ dành cho máy hút bụi khô ướt NT.	□
Đầu hút đa năng khô và ướt	11	6.906-384.0	Đầu hút nhôm đa năng với chiều rộng làm việc 370 mm. Với con lăn bên có thể điều chỉnh độ cao, dải chổi quét (6.903-064.0) và lưỡi cao su chịu dầu (6.903-081.0). Chỉ dành cho máy hút bụi khô và ướt NT.	□
Đầu hút sàn khô và ướt	12	2.889-118.0	Đầu hút đa năng (DN 35) để hút bụi ướt diện tích lớn. Lưỡi hút và bàn chải thay đổi nhanh chóng và dễ dàng.	□
Đầu hút khe				
Đầu hút khe NT Tact DN 35	13	2.889-159.0	Đầu hút khe ID 35, cho dòng Tact mới.	■
Chổi đa năng				
Bàn chải đa năng	14	6.900-425.0	Bàn chải đa năng PPN_Bristle	□

■ Có bao gồm khi giao hàng □ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO NT 50/1 TACT TE L
1.148-411.0

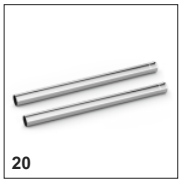

15

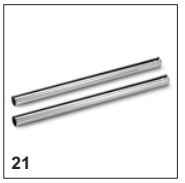

16


17


18


19


20


21


22


23


24


25


26


27


28

		Mã đặt hàng		
ĐẦU HÚT				
Đầu hút vệ sinh xe hơi				
Đầu hút oto Ergonomic, ID 35, 100 mm	15	2.889-356.0		☐
Đầu hút oto, ID 35, 90 mm	16	6.906-108.0	Dụng cụ hút bụi ô tô dạng góc, phẳng, bằng nhựa với chiều rộng làm việc khoảng 90 mm. Chỉ dành cho máy hút bụi khô ướt NT.	☐
Đầu hút bề mặt rộng				
Đầu hút rộng	17	4.130-029.0	Hút bụi các khu vực lớn với máy hút bụi khô ướt NT 50/1 Tact Te L.	☐
Dụng cụ hút cao su, mũi 45 °				
Đầu hút cao su, mũi 45°	18	6.902-104.0	Đầu hút cao su 45 ° (DN 35), chịu dầu và thích hợp cho máy hút bụi. Chỉ dành cho máy hút bụi khô ướt NT.	☐
Chổi hút				
Bàn chải hút	19	6.903-862.0	Bàn chải hút xoay (DN 35) với lông bàn chải tự nhiên (lông bò). Kích thước lông 70x45 mm. Chỉ dùng cho máy hút bụi CV và NT.	☐
ỐNG HÚT				
Ống hút, thép không gỉ				
Bộ ống hút bằng thép không gỉ NW35 55	20	2.889-192.0	Bộ ống hút bằng thép không gỉ (2 × 0,55 m)	■
Ống hút, kim loại				
Bộ ống hút, mạ crom, NW35 550 mm	21	2.889-191.0	Bộ ống hút, mạ crom kim loại, NW 35, 2 phần, mỗi phần 0,55 mm.	☐
Suction hoses with clip system 2.0 (compatible with vacuum cleaners from model year 2017 on)				
Bộ ống NW35 4.0m	22	2.889-135.0	Ống hút 4 m với chốt cài mới và nẹp chặt.	■
Bộ ống NW35 2.5m	23	2.889-134.0	Ống hút 2.5 m với chốt cài mới và nẹp chặt.	☐
Bộ ống dẫn điện NW	24	2.889-136.0	Ống hút 4 m với chốt cài mới và nẹp chặt.	☐
	25	2.889-137.0	Ống hút 4 m với chốt cài mới và nẹp chặt. Dẫn điện.	☐
Bộ ống hút NW40 4m	26	2.889-138.0	Ống hút 4 m với chốt cài mới và nẹp chặt.	☐
Ống hút	27	2.889-139.0	Ống hút với chốt cài mới và kẹp buộc. Chiều dài: 2,5 m.	☐
Ống hút, chống dầu	28	2.889-140.0	Ống hút chịu dầu với chốt cài mới và kẹp buộc. Chiều dài: 4 m.	☐

■ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO NT 50/1 TACT TE L
1.148-411.0


29


30


31


32


33


34

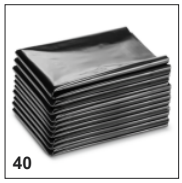

35


36


37


38


39


40


41


42

		Mã đặt hàng		
ỐNG HÚT				
Suction hoses with clip system 2.0 (compatible with vacuum cleaners from model year 2017 on)				
Ống hút dẫn điện	29	2.889-141.0	Ống hút dẫn điện với chốt cài mới và kẹp buộc. Chiều dài: 4 m.	☐
	30	2.889-142.0	Ống hút dẫn điện với chốt cài mới và kẹp buộc. Chiều dài: 2.5 m.	☐
Ống hút nối dài	31	2.889-145.0	Ống nối dài cho hệ thống kẹp mới ID 35. Chiều dài: 2,5 m.	☐
Bộ sửa chữa ID 35	32	2.889-149.0	Bộ sửa chữa ID 35 cho hệ thống kẹp mới.	☐
Extension hose conductive packaged NW35	33	2.889-343.0		☐
CONNECTING SLEEVES				
Bộ tiếp hợp kết nối cho dụng cụ điện, kẹp, dẫn điện				
Vòng đệm dụng cụ DN 35, kẹp	34	2.889-151.0	Bộ chuyển đổi dụng cụ có cố định bằng cao su và trượt điều khiển luồng không khí cho hệ thống kẹp mới. Phù hợp với tất cả các dụng cụ điện hiện nay.	■
Bộ tiếp hợp kết nối C ID (kẹp trên dầu), dẫn điện				
Kết nối hình nón NW35	35	5.407-005.0	Hệ thống kẹp bộ chuyển đổi DN 35 để kết nối ống hút và đầu phun nhỏ với hình nón DN 35. Hoàn hảo cho việc vệ sinh nội thất xe, ngay cả khi không có kết nối của các đầu phun khác.	☐
FILTER BAGS				
Túi lọc vải bông				
Túi lọc lông cừu, 5 Unit, NT 40/1, NT 50/1	36	2.889-155.0	Túi lọc lông cừu thể tích 40-50 lít. Chống rách, chống bụi cấp M, cho cổng ống hút trong đầu máy.	☐
BỘ LỌC T/NT				
Flat pleated filter HEPA, dust class H				
Bộ lọc phẳng nếp gấp HEPA an toàn	37	6.907-671.0	Bộ lọc xếp nếp phẳng HEPA an toàn được làm từ vật liệu sợi PES/PTFE với nhãn màu đỏ. Được chứng nhận về loại bụi H. Dùng để hút bụi độc hại, bụi bẩn thô và chất lỏng.	☐
Bộ lọc gấp nếp phẳng HEPA	38	6.904-242.0	Bộ lọc bề mặt HEPA – bụi dòng H (HEPA 13) – với các lớp sợi thủy tinh tăng khả năng lọc khi hút bụi gây ung thư và nguy hiểm cho sức khỏe.	☐
Bộ lọc bụi thô để hút ẩm				
Bộ lọc chất bẩn thô	39	6.904-287.0	Bộ lọc chất bẩn thô với tấm kim loại đục lỗ và đệm bọt thích hợp cho việc lấy nước ướt – dòng máy hút bụi khô ướt NT 611 Eco K & KF.	☐
Bao nhựa để loại bỏ bụi				
Túi nhựa để loại bỏ bụi, 10 Unit, NT 30/1, NT 40/1, NT 50/1	40	2.889-158.0	Túi nhựa PE để loại bỏ bụi.	☐
Bộ lọc vải				
Lọc bụi gỗ dạng nếp, NT 30/1, NT 40/1, NT 50/1	41	2.414-000.0	Bộ lọc trụ gỗ làm từ vật liệu dệt với lớp phủ PTFE và nhãn màu nâu. Để hút một lượng lớn bụi gỗ và sợi từ các lớp bụi M và L.	☐
Màng lọc, NT 30/1, NT 40/1, NT 50/1	42	2.889-281.0	Màng lọc bổ sung làm từ vải không dệt cho các máy hút bụi khô ướt thuộc dòng Tact và Ap. Được kéo trực tiếp qua thùng chứa, nó cho phép hút bụi mà không cần túi lọc. Có thể giặt sạch và tái sử dụng.	☐

■ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO NT 50/1 TACT TE L
1.148-411.0


43


44


45


46


47

		Mã đặt hàng		
BỘ PHỤ KIỆN CHUYÊN DỤNG THEO NHÓM MỤC TIÊU CHO MÁY HÚT BỤI				
Bộ phụ kiện cho thương mại và công nghiệp	43	2.637-595.0	Bộ phụ kiện cho lĩnh vực thương mại và công nghiệp.	☐
Bộ phụ kiện làm sạch xe	44	2.862-166.0	Các đầu hút cụ thể DN 35 để làm sạch nội thất xe, lớp bọc và đồ đạc.	☐
PHỤ KIỆN KHÁC NT				
Dụng cụ khoan bụi	45	2.679-000.0	Đầu hút bụi khoan dùng để hút bụi lỗ khoan. Thích hợp cho máy hút bụi khô ướt và khô của Kärcher.	☐
Kẹp chuyển đổi mới trên kẹp cũ DN 35	46	2.889-312.0	Bộ chuyển đổi để kết nối các ống của hệ thống phụ kiện mới của máy hút bụi khô và ướt và khô để uốn cong hoặc các ống nối dài của hệ thống cũ. Đối với chiều rộng danh nghĩa DN 35.	☐
Kết nối bộ chuyển đổi, dẫn điện	47	5.031-436.0	Bộ đổi điện đa năng, dẫn điện để kết nối các ống NT cũ có chiều rộng danh nghĩa DN 35, 40, 50 với hệ thống phụ kiện mới dành cho máy hút bụi khô và ướt của Kärcher.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng